

Số: 09/2026/QĐST-KDTM

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2026/TLST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C (V)

Địa chỉ: Số A T, phường C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đức T - Giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh S

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: 1. Ông Nguyễn Hữu P - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Sầm Sơn

2. Ông Dương Văn H - Trưởng phòng bán lẻ - Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh S

Địa chỉ: Số B đường Đ, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đức T1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Khang, phường Nam Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nợ: Tính đến ngày 16/6/2026, bà Lê Thị L và ông Trần Đức T1 còn nợ lại của Ngân hàng TMCP C là **2.537.823.101** đồng (Hai tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi ba nghìn một trăm lẻ một đồng). Trong đó, N gốc: 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng), nợ lãi: 137.823.101 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi ba nghìn một trăm lẻ một đồng).

- Về phương án trả nợ và thời gian trả nợ: Trong vòng 6 tháng tính từ 30/6/2026 đến ngày 15/11/2026 thì bà Lê Thị L và ông Trần Đức T1 phải có nghĩa vụ tất toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và nợ lãi phát sinh. Ưu tiên trừ vào nợ gốc. Cụ thể:

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2026: Thanh toán 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)
- Chậm nhất đến ngày 15/7/2026: Thanh toán 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng chẵn)
- Chậm nhất đến ngày 15/8/2026: Thanh toán 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn)
- Chậm nhất đến ngày 15/9/2026: Thanh toán 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn)
- Chậm nhất đến ngày 15/10/2026: Thanh toán 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn)
- Chậm nhất đến ngày 15/11/2026: Thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại: 2.137.823.101 đồng (Hai tỷ một trăm ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi ba nghìn một trăm lẻ một đồng); Trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) và nợ lãi là 137.823.101 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi ba nghìn một trăm lẻ một đồng) và dư nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay hạn mức kể từ ngày 17/6/2026 đến ngày bà L và ông T1 tắt toán toàn bộ khoản nợ.

Nếu bà Lê Thị L và ông Trần Đức T1 vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số nợ trên của bà Lê Thị L và ông Trần Đức T1 và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành phát mại tài sản bảo đảm là:

- Tài sản 1/. Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Thửa đất số 647-1, tờ bản đồ số 4, địa chỉ tại phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường S, tỉnh Thanh Hóa); theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 736049, số vào sổ cấp GCN: CH-01985 do UBND huyện Q cấp ngày 08/01/2014, ngày 24/10/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố S, đã đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho ông Trần Đức T1 đứng tên sở hữu; theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 81125/2023/HĐBĐ/NHCT422 ngày 08/11/2023;

- Tài sản 2/. Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Thửa đất số 568(43), tờ bản đồ số 9, địa chỉ tại Khu phố B T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (nay là tổ dân phố X, phường N, tỉnh Thanh Hóa); theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 166788, số vào sổ cấp GCN: CH00220 do UBND Thành phố S cấp ngày 26/5/2017, ngày 21/12/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố S, đã đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho ông Trần Đức T1 và bà Lê Thị L; theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 81151/2023/HĐBĐ/NHCT422 ngày 26/12/2023.

- Về án phí dân sự: Bà Lê Thị L và ông Trần Đức T1 chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 41.378.000 đồng (Bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm ba mươi một đồng) - Đã được làm tròn số.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.026.000 đồng (Bốn mươi triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003236 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án

dân sự tỉnh Thanh Hoá

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Thanh Hoá;
- Thi hành án Dân sự Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng